

nhiệm trả cho ông số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ, tạm tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày 01/02/2022 là 31 tháng với mức lãi suất là 1,66%/tháng, cụ thể: $30.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 31 \text{ tháng} = 15.438.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng anh Ngô Hồng H phải trả cho ông tổng cộng số tiền 45.438.000đ và tiền lãi chậm trả.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Ngô Hồng H trả số tiền vay là 30.000.000đ, lãi suất từ ngày 01/6/2019 đến 01/6/2022 là 36 tháng lãi suất 1,66%/tháng = 17.928.000đ

Bị đơn ông Ngô Hồng H từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm ông Ngô Hồng H hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 20/4/2022, ngày 11/5/2022. Đồng thời, tòa án cũng triệu tập ông Ngô Hồng H tham gia phiên tòa vào các ngày 01/6/2022, 17/6/2022, anh Ngô Hồng H đều vắng mặt tại thời điểm tổng đạt, người nhà từ chối nhận thay. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong “tờ vay nợ” vào các ngày 01/5/2019 và 01/6/2019 có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự ông Ngô Hồng H vắng mặt tại các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 20/4/2022, ngày 11/5/2022 thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Đồng thời, ông Ngô Hồng H được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 01/6/2022, 17/6/2022 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn là đảm bảo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tòa án nhân huyện Bình Tân đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là “Tờ vay tiền” ngày 01/5/2019, 01/6/2019 giữa ông Nguyễn Văn Q và ông Ngô Hồng H do nguyên đơn xuất trình, đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Bình Tân cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Do đó, ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Ngô Hồng H phải có nghĩa vụ trả số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu lãi suất của nguyên đơn là 1,66%/tháng là cao so với quy định nên cần phải điều chỉnh lại và do trong văn bản vay tiền không ghi lãi suất, theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tức không được quá 10%/năm, bằng 0.83%/tháng. Như vậy, số tiền lãi chậm trả được tính như sau:

Tiền vốn 30.000.000 đồng ngày 01/6/2019 đến ngày 01/6/2022 là 36 tháng bằng 8.964.000 đồng tiền lãi.

Tổng cộng gốc và lãi là 38.964.000 đồng

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Ngô Hồng H nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 38.964.000 đồng x 5% = 1.948.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, 158, 165, điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q

Buộc ông Ngô Hồng H trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 38.964.000đ (*ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) (vốn gốc là 30.000.000đ, lãi suất là 8.964.000đ)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Ngô Hồng H phải chịu 1.948.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền 1.135.000đ theo biên lai thu số 0013511 ngày 21/3/2022 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện Bình Tân;
- THADS huyện Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Dương